

Đánh giá hiệu quả cấy chỉ trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Trà Vinh

 **BSC.KI. Trần Văn Bội; ThSDD. Vũ Thị Đào; ThS.BS. Lê Văn Đảm**
Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 15/3/2024

Ngày nhận phản biện, đánh giá và sửa chữa: 18/3/2024

Ngày duyệt đăng: 25/4/2024

Đau và hạn chế vận động là các triệu chứng thường gặp của bệnh lý cơ xương khớp, đau là triệu chứng của rất nhiều bệnh đa dạng từ đơn giản đến phức tạp mà bệnh lý khớp là nguyên nhân quan trọng, trong đó có bệnh lý thoái hóa xương khớp. Tỷ lệ bệnh tăng theo tuổi, chủ yếu do quá trình lão hóa và tình trạng chịu áp lực quá tải của phần trên cơ thể ở mọi tư thế hoạt động. Bệnh không gây nguy hiểm nhưng làm cho người bệnh đau nhức, tê mỏi khó chịu. Do vậy bệnh làm giảm năng suất lao động, giảm chất lượng cuộc sống, vô hình chung tạo gánh nặng cho xã hội nói chung và gia đình nói riêng. Vì vậy, để đánh giá hiệu quả điều trị của phương pháp này, nhóm tác giả đã nghiên cứu đề tài với mục tiêu tổng quát: Đánh giá hiệu quả giảm đau của cấy chỉ trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Y dược cổ truyền Trà Vinh.

Từ khóa: Cấy chỉ, thoái hóa cột sống thắt lưng

TỔNG QUAN

1. Định nghĩa:

Cấy chỉ là phương pháp châm cứu kết hợp cổ truyền và hiện đại, được tiến hành bằng cách dùng một loại protein lạ (chỉ catgut) vùi vào huyết để phòng và chữa bệnh. Chỉ cattgut là chỉ tự tiêu có bản chất là một protein, do đó trong quá trình tự tiêu nó luôn tạo ra kích thích cơ học lên huyết, phát huy tác dụng chữa bệnh của huyết đó.

2. Cơ chế của cấy chỉ:

- Chỉ catgut là chỉ dùng trong phẫu thuật ngoại khoa, bản chất là một Protit tự tiêu trong vòng 15 - 20 ngày, khi đưa vào cơ

thể (cấy vài lần mỗi lần cách nhau 15 - 20 ngày), như một dị nguyên kích thích cơ thể sản sinh ra kháng thể bao vây không đặc hiệu làm thay đổi cách đáp ứng miễn dịch và vì vậy mà không xuất hiện các triệu chứng dị ứng.

- Chỉ catgut là một Protit trong quá trình tự tiêu phản ứng hóa - sinh tại chỗ làm tăng tái tạo Protein, hydratcarbon và tăng dinh dưỡng tại chỗ.

- Chỉ catgut được cấy vào huyết vị tác dụng với tính chất vật lý, tạo ra một kích thích cơ học như châm cứu nên có cơ chế tác dụng như cơ chế tác dụng của châm cứu. Tuy nhiên cách giải

thích cơ chế tác dụng của châm cứu hiện nay chưa thống nhất, cách giải thích được nhiều người công nhận nhất là giải thích cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết thần kinh - thể dịch (YHHĐ) và học thuyết kinh lạc (YHCT).

+ Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết thần kinh - thể dịch.

Châm cứu là một kích thích gây ra cung phản xạ mới có tác dụng ức chế và phá vỡ cung phản xạ bệnh lý (theo volganic và kassin Liên Xô cũ có tác dụng tại chỗ, tác dụng tiết đoạn và tác dụng toàn thân)

+ Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết YHCT: Khi có bệnh tức là mất cân bằng Âm - Dương, rối loạn hoạt động bình thường của hệ kinh lạc. Châm cứu có tác dụng điều hòa Âm - Dương và điều hòa cơ năng hoạt động của hệ kinh lạc.

3. Chỉ định và chống chỉ định

3.1. Chỉ định:

- Các bệnh nhân có bệnh mạn tính sau liệu trình điều trị bằng châm cứu, ra viện chờ liệu trình tiếp theo.

- Các bệnh nhân có bệnh mạn tính không có điều kiện đến châm cứu hàng ngày.

3.2. Chống chỉ định:

- Người bệnh đang sốt.
- Tăng huyết áp, trên 180/140 mmHg.
- Phụ nữ có thai.
- Các bệnh nhân có chống chỉ định về châm cứu.
- Các bệnh nhân dị ứng với chỉ Catgut.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Bệnh nhân đến điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Y Dược truyền tỉnh Trà Vinh, không phân biệt giới, tuổi
- Được chẩn đoán bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng và chỉ định điều trị cây chỉ

- Đồng ý hợp tác điều trị

2.2. Tiêu chuẩn chọn bệnh

- Chọn bệnh nhân được chẩn đoán bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng và chỉ định điều trị cây chỉ, đồng ý tham gia nghiên cứu, và không nằm trong tiêu chuẩn loại bệnh.

2.3. Phương pháp điều trị:

- Công thức huyết:

Sử dụng huyết Giáp tích vùng thoái hóa, thận du, đại trường du, ủy trung, dương lăng tuyền, a thị huyết.

- Phương thức cấy chỉ vào huyết:

+ Sử dụng chỉ Catgut 4.0 cắt thành từng đoạn dài 1cm đến 1,5cm

+ Sử dụng kim cấy chỉ để đưa chỉ vào huyết.

- Sau cấy chỉ khám đánh giá lâm sàng sau 3 tuần 1 lần, sau 06 tuần đánh giá lần 2.

2.4. Tiêu chuẩn loại trừ

- BN không hợp tác, không tuân thủ điều trị

- Đang bị một bệnh cấp tính kèm theo (có sốt cao, ảnh hưởng toàn thân rõ rệt) hay bệnh nặng cần được điều trị tích cực (nhồi máu cơ tim, suy gan nặng, suy thận nặng...)

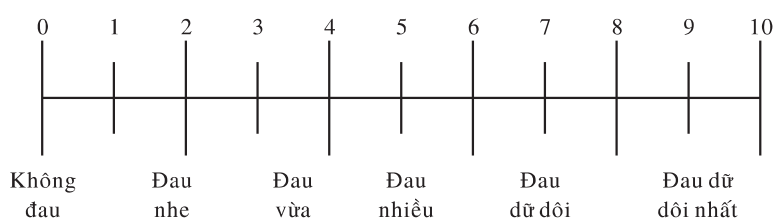
2.5. Thiết kế nghiên cứu

-Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu theo phương pháp tiến cứu. Thử nghiệm lâm sàng theo chiều dọc có so sánh trước, sau điều trị.

-Cỡ mẫu: Toàn bộ bệnh nhân được chỉ định điều trị cấy chỉ trong thời gian nghiên cứu.

2.6. Tiêu chuẩn theo dõi và đánh giá

- * Tất cả bệnh nhân đều được



theo dõi và đánh giá bằng bảng theo dõi

- Lúc bắt đầu tham gia điều trị
- So sánh trước và sau điều trị
- * Tiêu chuẩn đánh giá:

1. *Đánh giá triệu chứng cơ năng:* Đau dựa vào thang điểm đau (Pain Assessment Scales) của hội nghiên cứu đau quốc tế (International Association for the study of pain) có so sánh với khởi điểm đau được qui ước: 10 điểm là đau tối đa, 0 điểm là không đau.

2. *Đánh giá tâm vận động:*

- * Chỉ số bàn tay đất:

3. *Đánh giá các triệu chứng khác:*

2.7. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

2.7.1. Thu thập số liệu

- Đánh giá trực tiếp bằng phiếu nghiên cứu;
- Đối chiếu với hồ sơ bệnh án lưu.

2.7.2. Xử lý số liệu

Nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm Stata 13.0

2.7.3. Vấn đề y đức trong nghiên cứu: Cả 2 phương pháp trên đều không vi phạm về Y đức vì đã được các Y Bác sĩ thực hiện nhiều năm tại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Trà Vinh

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

3. Thống kê:

3.1. Kết quả sau điều trị:

3.1.1. Đánh giá theo điểm đau sau 03 tuần:

Điểm đau	Tổng số	Điểm đau TB	Độ lệch chuẩn	KTC 95%	P
Trước điều trị	156	7, 1	0,46	7,03 - 7,2	0,00
Sau điều trị 03 tuần	156	2,75	1,31	2,54- 2,95	

Nhận xét: Phân bố tỷ lệ trước và sau điều trị 03 tuần có sự khác biệt, với P= 0.00

3.1.2. Đánh giá theo điểm đau sau 06 tuần:

Điểm đau	Tổng số	Điểm đau TB	Độ lệch chuẩn	KTC 95%	P
Trước điều trị	33	7, 54	0,56	7, 43- 7,74	0,00
Sau điều trị 03 tuần	33	2,51	0,83	2,21 -2,81	

Nhận xét: Phân bố tỷ lệ trước và sau điều trị 06 tuần có sự khác biệt, với P= 0.00

3.1.3. Đánh giá theo chỉ số bàn tay đất sau 03 tuần:

Chỉ số Bàn tay đất	Tổng số	Điểm đau TB	Độ lệch chuẩn	KTC 95%	P
Trước điều trị	156	20,04	7,13	18, 9-21,2	0,00
Sau điều trị 03 tuần	156	8,22	5,8	7,3-9,1	

Nhận xét: Phân bố tỷ lệ trước và sau điều trị 03 tuần có sự khác biệt, với P= 0.00

3.1.4. Đánh giá theo chỉ số bàn tay đất sau 06 tuần:

Chỉ số Bàn tay đất	Tổng số	Điểm đau TB	Độ lệch chuẩn	KTC 95%	P
Trước điều trị	33	27, 3	3,8	25, 9-28,6	0,00
Sau điều trị 03 tuần	33	10,6	4,1	9,3-12,2	

Nhận xét: Phân bố tỷ lệ trước và sau điều trị 06 tuần có sự khác biệt, với P= 0.00

3.2. Đánh giá kết quả chung sau điều trị:

	Số lượng	Tỷ lệ %
Tốt	223	87,1
Khá	33	12,9
Trung bình	00	00
Kém	00	00

Nhận xét: Đa số bệnh nhân đáp ứng tốt với phương pháp Cây chỉ

3.3. Ghi nhận tác dụng không mong muốn của Cây chỉ trong quá trình điều trị:

Tác dụng không mong muốn	Số lượng	Tỷ lệ %
Đau tăng 2 ngày đầu	31	19,87
Không đau tăng	125	80,13
Tổng	156	100

Nhận xét: Đa số bệnh nhân giảm đau sau khi cấy chỉ chiếm 80,13%, số bệnh nhân đau tăng sau cấy 02 ngày chiếm 19,87%

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

4.1. Đánh giá hiệu quả điều trị của phương pháp Cây chỉ.

- Các triệu chứng đau sau khi điều trị bằng Cây chỉ có sự khác biệt, với P < 0.05

4.2. Ghi nhận tác dụng không mong muốn của Cây chỉ trong quá trình điều trị.

- Sau thời gian điều trị có 19,87% đau tăng sau 02 ngày điều trị

4.3. Kiến nghị:

- Phương pháp điều trị Cây chỉ có hiệu quả điều trị tốt trên người bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng, cần đưa vào phác đồ điều trị phổ biến cho người bệnh 🌸

Tài liệu tham khảo:

1. Điều trị học nội khoa tập 1, bộ môn nội Trường Đại học Y Hà Nội, NXB y học, 2004
2. Bài giảng bệnh học nội khoa tập 2, bộ môn nội Trường Đại học Y Hà Nội, NXB y học, 2004
3. Bài giảng bệnh học và điều trị tập 3, bộ môn YHCT khoa y, Đại học Y dược Tp. HCM, 1998
4. Nội Khoa Y học cổ truyền, bộ môn bệnh học khoa YHCT Đại học y dược TP.HCM, NXB y học, 2001
5. TS.BS. Phan Quan Chi Hiếu, Bài giảng thần kinh sinh học và châm cứu, bộ môn YHCT Đại học y dược TP.HCM, 1997
6. TS.BS. Phan Quan Chi Hiếu, Châm cứu học tập 2, NXB y học, 2002
7. GS. BS. Trần Ngọc Ân, Bệnh Thấp Khớp, NXB y học Hà Nội, 1991
8. BS. Lê Thúy Oanh, Cây chỉ, NXB y học Hà Nội, 2020